

SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH BẮC GIANG
TRƯỜNG TRUNG CẤP VĂN HOÁ - THỂ THAO VÀ DU LỊCH



BÁO CÁO TÓM TẮT KẾT QUẢ THỰC HIỆN
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ

Tên đề tài:

**Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo ngành Hướng dẫn du lịch tại
Trường Trung cấp Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Giang**

Chủ nhiệm đề tài: Thạc sĩ Trần Trang Nhung

Cơ quan chủ trì: Trường Trung cấp Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Thời gian thực hiện: 10 tháng (từ tháng 3/2024 - 12/2024)

Bắc Giang, tháng 10 năm 2024

SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH BẮC GIANG
TRƯỜNG TRUNG CẤP VĂN HOÁ - THỂ THAO VÀ DU LỊCH



**BÁO CÁO TÓM TẮT KẾT QUẢ THỰC HIỆN
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**

Tên đề tài:

**Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo ngành Hướng dẫn du lịch tại
Trường Trung cấp Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Giang**

Chủ nhiệm đề tài: Thạc sĩ Trần Trang Nhung

Cơ quan chủ trì: Trường Trung cấp Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Thời gian thực hiện: 10 tháng (từ tháng 3/2024 - 12/2024)

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

Th.s Trần Trang Nhung

**CƠ QUAN CHỦ TRÌ
HIỆU TRƯỞNG**



Th.s Trần Mai Phong

Bắc Giang, tháng 10 năm 2024

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**

Tên đề tài: Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo ngành Hướng dẫn du lịch tại Trường Trung cấp Văn hoá, Thể thao và Du lịch Bắc Giang

Họ và tên chủ nhiệm đề tài: Thạc sĩ Trần Trang Nhung

Tên các cộng tác viên:

- Thạc sĩ Trần Văn Quyền
- Thạc sĩ Nguyễn Văn Huy
- Thạc sĩ Nguyễn Lan Hương
- Cử nhân Nguyễn Thuỳ Linh
- Cử nhân Nguyễn Thị Liên

Cơ quan chủ trì: Trường Trung cấp Văn hoá, Thể thao và Du lịch Bắc Giang

Địa chỉ: Phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: (0240)3 854 620

Fax: (0204)3 854 620

Nơi thực hiện đề tài: Trường Trung cấp Văn hoá, Thể thao và Du lịch Bắc Giang

Thời gian thực hiện đề tài: Từ tháng 3 năm 2024 đến tháng 12 năm 2024

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
I. Đặt vấn đề	1
1. Tính cấp thiết	1
2. Mục tiêu của đề tài	3
II. Đối tượng, nội dung, phương pháp nghiên cứu	3
1. Đối tượng nghiên cứu	3
2. Nội dung nghiên cứu	3
2.1. Nội dung 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn về công tác đào tạo học sinh ngành hướng dẫn du lịch	3
2.2. Nội dung 2: Đánh giá thực trạng công tác đào tạo học sinh ngành Hướng dẫn du lịch tại Trường Trung cấp Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Giang	4
2.3. Nội dung 3: Đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm tạo hứng thú học tập đối với học sinh ngành Hướng dẫn du lịch tại Trường Trung cấp Văn hoá, Thể thao và Du lịch Bắc Giang	4
2.4. Nội dung 4: Đề xuất Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo học sinh ngành Hướng dẫn du lịch tại Trường Trung cấp Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Giang	4
2.5. Nội dung 5: Tổ chức hội thảo khoa học	4
2.6. Xây dựng báo cáo kết quả đề tài	4
3. Phương pháp nghiên cứu	4
III. Kết quả nghiên cứu và thảo luận	5
1. Cơ sở lý luận và thực tiễn về công tác đào tạo học sinh ngành hướng dẫn du lịch	5
1.1. Cơ sở lý luận của việc nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực du lịch	5
1.2. Cơ sở thực tiễn về nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực du lịch	5
1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác đào tạo nhân lực tại các Trường Trung cấp, Cao đẳng đào tạo về du lịch	6
2. Đánh giá thực trạng công tác đào tạo học sinh ngành Hướng dẫn du lịch tại Trường Trung cấp Văn hoá, Thể thao và Du lịch Bắc Giang	6
2.1. Công tác tuyển sinh và chất lượng học sinh đầu vào ngành hướng dẫn du lịch	6
2.2. Chương trình đào tạo ngành Hướng dẫn du lịch	6

2.3. Đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo tham gia giảng dạy ngành Hướng dẫn du lịch	7
2.4. Cơ sở vật chất hỗ trợ, phục vụ đào tạo ngành Hướng dẫn du lịch	8
2.5. Công tác tổ chức các hoạt động đào tạo	8
2.6. Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh chuyên ngành Hướng dẫn du lịch giai đoạn 2019 - 2024	9
3. Đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm tạo hứng thú học tập đối với học sinh ngành Hướng dẫn du lịch tại Trường Trung cấp Văn hoá, Thể thao và Du lịch Bắc Giang	9
3.1. Cơ sở lý luận về phương pháp dạy học	9
3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến hứng thú học tập của học sinh ngành Hướng dẫn du lịch tại Trường Trung cấp Văn hoá, Thể thao và Du lịch Bắc Giang	10
3.3. Thực trạng phương pháp dạy học ngành Hướng dẫn du lịch, Trường Trung cấp Văn hoá, Thể thao và Du lịch Bắc Giang	10
3.4. Giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm tạo hứng thú đối với học sinh ngành Hướng dẫn du lịch	11
4. Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo học sinh ngành Hướng dẫn du lịch tại Trường Trung cấp Văn hoá, Thể thao và Du lịch Bắc Giang	12
4.1. Đổi mới công tác tuyển sinh, nâng cao chất lượng học sinh đầu vào	12
4.2. Phát triển đội ngũ nhà giáo và nâng cao năng lực nghiệp vụ đối với nhà giáo giảng dạy Hướng dẫn du lịch	12
4.3. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đào tạo ngành Hướng dẫn du lịch	12
4.4. Áp dụng bộ tiêu chuẩn nghề du lịch VTOS trong đào tạo học sinh ngành Hướng dẫn du lịch	13
4.5. Tăng cường công tác quản lý và giáo dục học sinh	13
4.6. Nâng cao hiệu quả dạy ngoại ngữ cho học sinh ngành Hướng dẫn du lịch	14
4.7. Nâng cao chất lượng công tác thực tập tốt nghiệp	14
4.8. Xây dựng mối liên hệ trong đào tạo ngành Hướng dẫn du lịch giữa nhà trường với doanh nghiệp	15
5. Tổ chức hội thảo	16
IV. Kết luận	16
V. Kiến nghị, đề xuất	17
VI. Tài liệu tham khảo	17

I. Đặt vấn đề

1. Tính cấp thiết của đề tài

Sự phát triển của thế giới đang bước sang một giai đoạn mới với những thành tựu có tính đột phá, trong đó yếu tố trung tâm đóng vai trò quyết định đến sự biến đổi về chất của nền kinh tế chính là nguồn nhân lực chất lượng cao. Chính nguồn nhân lực chất lượng cao sẽ là yếu tố cơ bản nhất của mọi quá trình, bởi lẽ những yếu tố khác vẫn có thể có được nếu có tri thức, song tri thức không tự nhiên xuất hiện mà phải thông qua một quá trình giáo dục, đào tạo và hoạt động thực tế.

Sự phát triển của ngành Du lịch đã và đang góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế; bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa, tài nguyên thiên nhiên; tạo nhiều việc làm, nâng cao đời sống nhân dân; đẩy mạnh quá trình hội nhập quốc tế, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam đối với bạn bè Quốc tế. Tuy nhiên, trước sự phát triển nhanh chóng của ngành Du lịch thì nguồn nhân lực du lịch hiện nay lại chưa đáp ứng được nhu cầu của sự phát triển này. Cụ thể, đó là vừa thiếu, vừa yếu về số lượng và chất lượng. Doanh nghiệp du lịch chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ và vừa; vốn, nhân lực và kinh nghiệm quản lý còn hạn chế; vai trò cộng đồng trong phát triển du lịch chưa được phát huy. Chính vì vậy, việc nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực du lịch tại các cơ sở đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội góp phần đưa ngành Du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong cơ cấu nền kinh tế là một vấn đề hết sức cấp bách và cần thiết trong giai đoạn hiện nay. Điều này được khẳng định trong Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; Kế hoạch 298/KH-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về thực hiện Nghị quyết số 112-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Giang về phát triển du lịch giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Tỉnh Bắc Giang nằm ở phía Bắc của thủ đô Hà Nội, là tỉnh có vị trí địa lý thuận lợi, tài nguyên thiên nhiên dồi dào với địa hình phong phú, đa dạng; có không gian du lịch nghỉ dưỡng, thể thao giải trí gắn với cảnh quan sinh thái hồ, rừng, kết hợp du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái vùng vườn đồi cây ăn quả đặc sản; có 05 di tích, cụm di tích được Thủ tướng Chính phủ xếp hạng di tích Quốc gia đặc biệt, hơn 100 di tích quốc gia và hơn 600 di tích cấp tỉnh; tài nguyên văn hóa đậm đặc đã giúp Bắc Giang có tiềm năng để khai thác phát triển ngành du lịch thành một ngành kinh tế quan trọng của tỉnh. Tại Nghị quyết 112/NQ-TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang về việc phát triển du lịch giai đoạn 2021- 2025 và định hướng đến năm 2030. Tỉnh Bắc Giang xác định: phát triển

du lịch là trở thành ngành kinh tế quan trọng và ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu kinh tế của tỉnh, chú trọng liên kết du lịch và các ngành kinh tế khác tạo nên chuỗi giá trị cho sản phẩm du lịch địa phương. Trên cơ sở quan điểm đó, tỉnh Bắc Giang đặt mục tiêu đến năm 2030 hình thành một số khu du lịch, dịch vụ tổng hợp cấp tỉnh có quy mô lớn, tạo sức lan tỏa trở thành khu du lịch quốc gia, xây dựng thương hiệu du lịch Bắc Giang là điểm đến hấp dẫn của khu vực Trung du miền núi phía Bắc. Phấn đấu đến năm 2025 đón được ít nhất 3 triệu lượt khách, tổng thu từ khách du lịch đạt 3 nghìn tỷ đồng; tạo việc làm cho khoảng 6 nghìn lao động. Đến năm 2030, du lịch thực sự là ngành kinh tế quan trọng và phát triển bền vững; phấn đấu đón được 7,5 triệu lượt khách, tổng thu từ khách du lịch đạt 7,5 nghìn tỷ đồng, tạo ra khoảng 10 nghìn việc làm. Bên cạnh đó, kết quả cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch trong thời gian từ năm 2020 đến hết tháng 12/2023 tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Giang cho thấy: đội ngũ hướng dẫn viên du lịch được cấp thẻ rất ít (thẻ Hướng dẫn viên du lịch nội địa: 26; thẻ Hướng dẫn viên du lịch quốc tế: 46; thẻ hướng dẫn viên tại điểm: 02).

Trường Trung cấp Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Giang là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ một phần kinh phí chi thường xuyên, trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Giang; Nhà trường có chức năng tổ chức đào tạo nghề trình độ trung cấp, sơ cấp đối với các chuyên ngành thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao và du lịch. Trước nhu cầu thực tế về nguồn nhân lực du lịch của tỉnh, từ năm học 2018-2019 Nhà trường đã phối hợp với Trung tâm GDNN-GDTX huyện Lục Ngạn và Trung tâm GDNN-GDTX huyện Lục Nam đào tạo học sinh ngành Hướng dẫn du lịch, cho đến nay đã được 05 khóa với tổng số 150 học sinh đã tốt nghiệp ra trường.

Thực tiễn cho thấy, trong những năm qua, trường Trung cấp Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã đào tạo học sinh Trung cấp ngành Hướng dẫn du lịch kịp thời đáp ứng nhu cầu nhân lực du lịch của tỉnh, kỹ năng thực hành nghề, kết quả thực tập tại cơ sở được doanh nghiệp tiếp nhận đánh giá tốt; chất lượng đào tạo của học sinh tương đối cao (thể hiện trong bảng kết quả học tập hằng năm). Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đó vẫn còn những tồn tại nhất định như: chương trình đào tạo bị giảm tải, nguồn lực giáo viên còn hạn chế, cơ sở vật chất phục vụ còn chưa đáp ứng; học sinh tại các Trung tâm GDNN-GDTX còn hạn chế về kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp; còn nhút nhát, lúng túng, chưa linh hoạt trong quá trình tham gia thực tập; một số học sinh ý thức chưa cao (như đến lớp không đúng giờ, thiếu vở bút ghi chép, nói chuyện riêng...), một số em chưa định hướng rõ về ngành nghề lựa chọn học sau khi tốt nghiệp, chưa có ý thức theo

đuổi ngành nghề đã được học...Ngoài ra, các cơ sở dịch vụ lưu trú, khách sạn - nhà hàng, các công ty du lịch trong tỉnh hoạt động mang tính thời vụ, nhỏ lẻ, công tác định hướng giới thiệu việc làm chưa được thực hiện thường xuyên.

Những tồn tại này tuy đã được Nhà trường triển khai các biện pháp khắc phục nhưng chưa thực sự được cải thiện với nhiều lý do như: chất lượng đầu vào của học sinh không cao do những khó khăn chung của công tác tuyển sinh khối ngành văn hóa, nghệ thuật, thể thao và du lịch, chương trình đào tạo khi chuyển từ đào tạo theo niên chế sang đào tạo theo tín chỉ còn một số bất cập về thời lượng giữa các học phần; công tác thực tập tốt nghiệp chiếm thời lượng ít (120 giờ), công tác bồi dưỡng kỹ năng mềm cho học sinh chưa thực sự hiệu quả.

Để góp phần khắc phục những tồn tại trên và có cơ sở khoa học cho việc nâng cao chất lượng đào tạo chuyên ngành Hướng dẫn du lịch của Nhà trường, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực du lịch của tỉnh Bắc Giang, cần có sự nghiên cứu đồng bộ để đề xuất các giải pháp tích cực, hợp lý trong quá trình tổ chức đào tạo. Chính vì vậy, việc thực hiện đề tài **“Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo ngành Hướng dẫn du lịch tại Trường Trung cấp Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Giang”** nhằm đánh giá thực trạng công tác đào tạo ngành hướng dẫn du lịch, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo ngành Hướng dẫn du lịch của Trường Trung cấp Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Giang.

2. Mục tiêu của đề tài

- Đánh giá thực trạng đào tạo học sinh ngành Hướng dẫn du lịch.
- Đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo ngành Hướng dẫn du lịch của Trường Trung cấp Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Giang.

II. Đối tượng, nội dung, phương pháp nghiên cứu

1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là đánh giá thực trạng đào tạo học sinh ngành Hướng dẫn du lịch tại trường Trung cấp Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Giang, nhận diện và phân tích những yếu tố ảnh hưởng chất lượng đào tạo ngành Hướng dẫn du lịch tại Trường. Trên cơ sở các đối tượng trên, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo ngành Hướng dẫn du lịch của Trường Trung cấp Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Giang.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Nội dung 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn về công tác đào tạo học sinh ngành hướng dẫn du lịch

- Cơ sở lý luận của việc nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực du lịch.

- Cơ sở thực tiễn về nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực du lịch.
- Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác đào tạo nhân lực tại các trường trung cấp, cao đẳng về du lịch.

* Thực hiện chuyên đề 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn về công tác đào tạo học sinh ngành hướng dẫn du lịch

2.2. Nội dung 2: Đánh giá thực trạng công tác đào tạo học sinh ngành Hướng dẫn du lịch tại Trường Trung cấp Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Giang

- Tiến hành xây dựng 04 mẫu phiếu điều tra. Dung lượng mẫu tiến hành điều tra là 270 phiếu điều tra. Theo lý thuyết thống kê dung lượng mẫu tối thiểu là 30 mẫu. Để đảm bảo tính đại diện, chúng tôi tiến hành điều tra 20 phiếu dành cho cán bộ quản lý, nhân viên công ty hoạt động trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; 100 phiếu dành cho khách du lịch tham quan tại các điểm du lịch của tỉnh Bắc Giang; 135 phiếu dành cho học sinh đang theo học, đã tốt nghiệp ngành Hướng dẫn du lịch của Trường Trung cấp Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Giang; 15 phiếu dành cho cán bộ quản lý, nhà giáo.

- Xử lý số liệu, báo cáo tổng hợp số liệu điều tra.

* Thực hiện chuyên đề 2: Thực trạng công tác đào tạo học sinh ngành Hướng dẫn du lịch tại Trường Trung cấp Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Giang

2.3. Nội dung 3: Đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm tạo hứng thú học tập đối với học sinh ngành Hướng dẫn du lịch tại Trường Trung cấp Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Giang.

* Thực hiện chuyên đề 3: Đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm tạo hứng thú học tập đối với học sinh ngành Hướng dẫn du lịch tại Trường Trung cấp Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Giang

2.4. Nội dung 4: Đề xuất Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo học sinh ngành Hướng dẫn du lịch tại Trường Trung cấp Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Giang.

Đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo học sinh ngành Hướng dẫn du lịch tại Trường Trung cấp Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Giang.

* Thực hiện chuyên đề 4: Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo học sinh ngành Hướng dẫn du lịch tại Trường Trung cấp Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Giang.

2.5. Nội dung 5: Tổ chức hội thảo khoa học

- Tổ chức hội thảo về Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo học sinh ngành Hướng dẫn du lịch tại Trường Trung cấp Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Giang.

2.6. Xây dựng báo cáo kết quả đề tài

3. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp luận chung nghiên cứu đề tài sử dụng phương pháp khảo sát, điều tra, xử lý số liệu theo phiếu hỏi.

- Sử dụng phương pháp chuyên gia trong xây dựng, hoàn thiện thuyết minh, xây dựng mẫu phiếu điều tra, tổ chức hội thảo khoa học, hoàn thiện các sản phẩm nghiên cứu khoa học.

- Tiếp cận vấn đề nghiên cứu theo phương pháp hệ thống hóa, từ chủ trương, chính sách, đến thực tiễn triển khai và giải pháp nâng cao chất lượng công tác đào tạo học sinh ngành hướng dẫn du lịch;

- Thiết kế khung lý thuyết nghiên cứu: từ phân tích, đánh giá thực trạng, làm rõ những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân; các yếu tố tác động và nhân tố ảnh hưởng; trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp khắc phục những hạn chế, yếu kém, nâng cao chất lượng đào tạo học sinh ngành hướng dẫn du lịch tại Trường Trung cấp Văn hoá, Thể thao và Du lịch Bắc Giang.

- Sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh trong xây dựng báo cáo kết quả điều tra, xây dựng các chuyên đề nghiên cứu.

- Đặc biệt đề tài còn sử dụng phương pháp nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, để chất lọc kết quả nghiên cứu, đề xuất ban hành kế hoạch thực hiện kết quả nghiên cứu của đề tài vào thực tiễn hoạt động của Trường Trung cấp Văn hoá, Thể thao và Du lịch Bắc Giang.

- Phương pháp xử lý số liệu điều tra, sử dụng phần mềm excel để tổng hợp, phân tích; kết hợp sử dụng phương pháp tính thông thường từ thấp đến cao cho từng mức độ, phân tích, đánh giá số liệu điều tra, khảo sát.

III. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

1. Cơ sở lý luận và thực tiễn về công tác đào tạo học sinh ngành Hướng dẫn du lịch

1.1. Cơ sở lý luận của việc nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực du lịch

- Nhóm nghiên cứu đưa ra khái niệm nguồn nhân lực, nguồn nhân lực du lịch, chất lượng, đào tạo, chất lượng đào tạo. Trong đó, Sản phẩm của quá trình đào tạo là con người và các dịch vụ đào tạo (đầu ra) của quá trình đào tạo và được thể hiện cụ thể ở các phẩm chất, giá trị nhân văn và năng lực vận hành nghề nghiệp.

1.2. Cơ sở thực tiễn về nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực du lịch

Nghiên cứu tập trung phân tích 4 yếu tố thực tiễn:

- Một là, Kinh tế và sự phát triển về du lịch;
- Hai là, Quan niệm của xã hội về bằng cấp và nghề nghiệp;
- Ba là, Những ảnh hưởng của công nghệ đến sự phát triển của Du lịch;
- Bốn là, Chính sách pháp luật của nhà nước.

1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác đào tạo nhân lực tại các trường trung cấp, cao đẳng đào tạo về du lịch

1.3.1. Nhân tố thuộc môi trường ngành

- Cơ chế, chính sách của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và các bộ liên quan
- Cơ chế, chính sách của ngành Du lịch

1.3.2. Nhân tố nội tại từng trường bao gồm: mục tiêu đào tạo, nội dung chương trình đào tạo, người học, đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, cơ sở vật chất kỹ thuật, quy trình đào tạo và môi trường giáo dục.

2. Đánh giá thực trạng công tác đào tạo học sinh ngành Hướng dẫn du lịch tại Trường Trung cấp Văn hoá, Thể thao và Du lịch Bắc Giang

2.1. Công tác tuyển sinh và chất lượng học sinh đầu vào ngành Hướng dẫn du lịch

Nhà trường phối hợp với Trung tâm GDNN-GDTX huyện Lục Ngạn, Lục Nam, tổ chức tư vấn hướng nghiệp tuyển sinh. Kết quả: từ năm 2019 đến 2023, Trường đã tuyển sinh được 227 học sinh theo học ngành Hướng dẫn du lịch. Tuy nhiên, do đối tượng theo học ngành Hướng dẫn du lịch 100% là học sinh tại các trung tâm GDNN-GDTX nên hầu hết các em có học lực trung bình, học sinh có học lực khá chiếm tỷ lệ thấp, không có học sinh giỏi. Kết quả này là khó khăn lớn đối với công tác quản lý, tổ chức giảng dạy chuyên ngành Hướng dẫn du lịch.

2.2. Chương trình đào tạo ngành Hướng dẫn du lịch

Năm 2017, trường Trung cấp Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Giang đã tổ chức thực hiện chuyển đổi 12/12 chương trình đào tạo trình độ trung cấp theo luật Giáo dục nghề nghiệp (trong đó có ngành Hướng dẫn du lịch). Về cơ bản các chương trình đào tạo đều về đáp ứng các điều kiện về nội dung chương trình đào tạo trình độ trung cấp. Tuy nhiên, một trong những yêu cầu trọng tâm về nội

dung khi thực hiện chuyển đổi chương trình đào tạo, đó là giảm số giờ lý thuyết, tăng thời lượng thực hành. Về cơ bản các chuyên ngành đào tạo của nhà trường đều thực hiện xây dựng, biên soạn đáp ứng tối đa yêu cầu giữa thời lượng lý thuyết và thực hành như: các ngành thuộc khối âm nhạc và sân khấu, hội họa, thể dục thể thao... Riêng chuyên ngành Hướng dẫn du lịch tỷ lệ này mới chỉ đạt ở mức tối thiểu.

Năm 2022, nhằm đảm bảo mục tiêu đào tạo, Nhà trường tiếp tục thực hiện rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo ngành Hướng dẫn du lịch. Trong đó, chú trọng đến các môn học chuyên ngành. Các môn học/mô đun được sắp xếp theo luồng kiến thức nhằm tạo năng lực cho học sinh đáp ứng yêu cầu công việc của nhà tuyển dụng sau khóa học. Mặc dù thời lượng các môn học chuyên ngành, số giờ thực hành, thảo luận đã tăng so với chương trình đào tạo năm 2020: tổng thời lượng tăng từ 1140 giờ lên 1200 giờ (tăng 60 giờ). Trong đó: số giờ lý thuyết giảm từ 501 giờ về 449 giờ (giảm 52 giờ), số giờ thực hành tăng từ 639 giờ lên 731 giờ (tăng 112 giờ). Nhưng để phù hợp với nguồn giáo viên hiện có, một số mô đun chuyên ngành đã bị giảm tải như: mô đun Nghiệp vụ Nhà hàng - Khách sạn, giảm số giờ mô đun tiếng anh du lịch (từ 90 giờ còn 60 giờ (giảm 30 giờ)). Điều này cũng làm ảnh hưởng đến chất lượng đầu ra đối với học sinh ngành Hướng dẫn du lịch.

2.3. Đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo tham gia giảng dạy ngành Hướng dẫn du lịch

2.3.1. Đội ngũ cán bộ quản lý

Hiện tại, ngoài Ban Giám hiệu, Trường có 02 phòng chức năng: Phòng Hành chính - Tổng hợp; Phòng Kế hoạch và đào tạo và 03 khoa: Âm nhạc và sân khấu; Văn hoá và Mỹ Thuật; Thể thao và Du lịch, trong đó ngành Hướng dẫn du lịch thuộc quản lý của Khoa Thể thao và Du lịch.

2.3.2. Đội ngũ nhà giáo tham gia giảng dạy ngành Hướng dẫn du lịch

Giai đoạn từ năm 2019 - 2022, chuyên ngành Hướng dẫn du lịch có 09 giáo viên tham gia giảng dạy, bao gồm: 05 giáo viên dạy các môn học chung/đại cương; 03 giáo viên dạy các môn học/mô đun cơ sở; 01 giáo viên dạy các môn học/mô đun chuyên ngành. Đến năm 2022, trường bổ sung 01 giáo viên chuyên ngành Hướng dẫn du lịch. Tuy nhiên, vẫn chưa đảm bảo được giờ dạy của các mô đun chuyên ngành do 01 giáo viên chuyên ngành làm công tác kiêm nhiệm tại Phòng Kế hoạch và Đào tạo, định mức giờ giảng thấp (20% định mức giờ giảng của giáo viên).

2.3.3. Chất lượng đội ngũ nhà giáo:

100% nhà giáo tham gia giảng dạy chuyên ngành Hướng dẫn du lịch có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn, cụ thể: Trình độ chuyên môn: 05 thạc sĩ, 05 đại học; Trình độ lý luận chính trị: 01 cử nhân, 03 trung cấp, 06 sơ cấp.

Mặc dù số lượng nhà giáo đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo là rất cao, nhưng năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ của một bộ phận nhỏ nhà giáo còn hạn chế nhất định như: Về năng lực sư phạm chưa cao, có kiến thức chuyên môn nhưng kỹ năng thực hành, kiến thức thực tiễn còn thiếu. Một số giáo viên không có kinh nghiệm thực tế công tác, hoặc chỉ được đào tạo ở những chuyên ngành liền kề sau đó nghiên cứu tài liệu được Hội đồng Trường thẩm định đồng ý cho tham gia giảng dạy nên sức thuyết phục bài giảng chưa cao. Một bộ phận nhỏ giáo viên còn ít tiếp cận và làm quen nhiều với phương pháp giảng dạy mới, chưa được dự những tiết giảng cụ thể theo phương pháp đổi mới, chưa có điều kiện để nghiên cứu kỹ các tình huống thực tế hay các tài liệu tham khảo để có thể vận dụng vào các bài giảng cụ thể của mình. Nghiên cứu khoa học chưa thực sự trở thành phong trào và là nhu cầu tự thân của giáo viên.

2.4. Cơ sở vật chất hỗ trợ, phục vụ đào tạo ngành Hướng dẫn du lịch

Hiện trường chưa có phòng học thực hành đối với chuyên ngành này.

- Thiết bị, dụng cụ đào tạo: trường phối hợp với các cơ sở liên kết đào tạo trang bị các thiết bị, dụng cụ thiết yếu phục vụ các môn học chung, môn học đại cương; chưa có các thiết bị, dụng cụ cho các môn học/mô đun chuyên ngành như: dụng cụ pha chế đồ uống, thìa, dao, ly, cốc, khăn trải bàn... Như vậy, cơ sở vật chất của nhà trường hiện mới chỉ đáp ứng được nhu cầu giảng dạy và học tập của các môn học chung/đại cương, các mô đun cơ sở, còn đối với một số mô đun chuyên ngành như: nghiệp vụ lễ tân, nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, Trường vẫn phải thuê địa điểm, trang phục, dụng cụ để học sinh thực hành nghề.

2.5. Công tác tổ chức các hoạt động đào tạo

2.5.1. Về qui mô đào tạo

Quy mô các lớp theo từng khóa chưa được duy trì ổn định, vẫn còn tỷ lệ học sinh nghỉ học giữa chừng (chiếm từ 4.2 - 25.5%). Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp theo từng khóa học chưa cao: đạt từ 74.5 – 95.8%.

2.5.2. Kế hoạch, tiến độ đào tạo

Hiện nay đối tượng tuyển sinh ngành Hướng dẫn du lịch chủ yếu là học sinh tốt nghiệp THCS vừa học văn hóa phổ thông vừa học nghề. Hiện tại, trường tổ chức đào tạo theo niên chế. Tiến độ đào tạo được cập nhật thường xuyên theo quy chế đào tạo của Nhà trường, tham chiếu đảm bảo thực hiện không vượt quá 09 giờ học lý thuyết, thực hành/ngày.

2.5.3. Phương pháp đào tạo

Hầu hết các giáo viên đã tiếp cận phương pháp giảng dạy mới và thực hiện tốt. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thực hiện thay đổi phương pháp giảng dạy dẫn đến hiệu quả chưa cao, chủ yếu tập trung vào một số giáo viên ở độ tuổi trung niên.

2.5.4. Nội dung, hình thức kiểm tra, đánh giá

Hiện nay việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh theo hướng tiếp cận năng lực. Tuy nhiên, hình thức kiểm tra đánh giá này mới được áp dụng với các mô đun thực hành, còn với các môn học/mô đun lý thuyết chủ yếu vẫn áp dụng hình thức kiểm tra, đánh giá theo hướng tiếp cận nội dung.

2.5.5. Việc triển khai các chương trình ngoại khóa, trải nghiệm thực tế, thực tập tốt nghiệp

Trung bình mỗi năm các lớp Hướng dẫn du lịch được Nhà trường tổ chức ít nhất 01 chuyến đi thực tế ngoài tỉnh. Riêng đối với các mô đun chuyên ngành có nội dung trải nghiệm thực tế như: hệ thống di tích và danh thắng Việt Nam, tuyến điểm du lịch, nghiệp vụ hướng dẫn du lịch ... luôn được Nhà trường tạo điều kiện tổ chức cho học sinh đến trải nghiệm thực tế các điểm du lịch trong tỉnh.

Sau khi hoàn thành chương trình các môn học/mô đun, Nhà trường phối hợp với các công ty lữ hành, khách sạn trên địa bàn tỉnh liên hệ để học sinh đến địa điểm thực tập. Tại mỗi địa điểm thực tập, học sinh đều được phân công, thực hiện các nghiệp vụ của chuyên ngành mình học giúp các em có cơ hội trải nghiệm thực tiễn cuộc sống trong môi trường, điều kiện mới với những tiềm năng phát triển du lịch là khác nhau, qua đó học sinh còn có cơ hội để cải thiện kỹ năng giao tiếp, giúp các em phát huy khả năng sáng tạo, linh hoạt trong môi trường làm việc. Tuy nhiên, do lứa tuổi học sinh còn nhỏ (17 tuổi) nên công tác tổ chức thực tập chủ yếu theo hình thức tập trung tại 01 địa điểm để thuận tiện cho công tác quản lý nên hiệu quả thực tập chưa cao.

2.6. Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh chuyên ngành Hướng dẫn du lịch giai đoạn 2019 - 2024

2.6.1. Kết quả học tập

Đa phần học sinh có học lực khá, trung bình khá và trung bình; học sinh có học lực giỏi chiếm tỷ lệ thấp; không có học sinh xếp loại yếu.

2.6.2. Kết quả rèn luyện

- Từ năm 2019 đến năm 2022: Cũng như xếp loại về học lực, học sinh xếp loại rèn luyện khá và trung bình khá chiếm đa số; học sinh xếp loại rèn luyện tốt và trung bình chiếm tỷ lệ nhỏ;

- Từ năm 2022 đến năm 2024: Tỷ lệ học sinh được xếp loại rèn luyện tốt tăng dần lên; học sinh xếp loại rèn luyện khá chiếm đa số; học sinh có xếp loại rèn luyện trung bình chiếm tỷ lệ nhỏ.

3. Đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm tạo hứng thú học tập đối với học sinh ngành Hướng dẫn du lịch tại Trường Trung cấp Văn hoá, Thể thao và Du lịch Bắc Giang

3.1. Cơ sở lý luận về phương pháp dạy học

Nhóm nghiên cứu đưa ra khái niệm phương pháp dạy học, Đổi mới phương pháp dạy học, Hứng thú học tập và chỉ ra những đặc trưng cơ bản của đổi mới phương pháp dạy học là: Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập; Chú trọng rèn luyện học sinh phương pháp tự học; tăng cường phối hợp học tập cá thể và học tập hợp tác; Kết hợp đánh giá của giáo viên với tự đánh giá của học sinh. Hệ thống phương pháp dạy học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp như sau: Phương pháp dạy học truyền thống (*Phương pháp diễn giảng, Phương pháp dạy học luyện tập và thực hành*), Phương pháp dạy học chủ động (*phương pháp Đàm thoại, phương pháp Suy nghĩ - Tìm cặp - Chia sẻ, Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề, phương pháp dạy học theo nhóm, phương pháp dạy học theo dự án, phương pháp đóng vai*)

3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến hứng thú học tập của học sinh ngành Hướng dẫn du lịch tại trường Trung cấp Văn hoá, Thể thao và Du lịch Bắc Giang

Yếu tố chủ quan xuất phát từ phía người học như: trình độ, thái độ, nhận thức về môn học. Đây là yếu tố quan trọng giúp học sinh nhận thấy tầm quan trọng của việc học môn học này có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc sống và nghề nghiệp sau này của mình. Thái độ đúng đắn đối với nội dung môn học: Khi học sinh có trình độ phát triển trí tuệ, họ sẽ thể hiện thái độ học tập tích cực, chủ động, sáng tạo để chiếm lĩnh tri thức, kỹ năng, kỹ xảo khi học môn này.

Yếu tố khách quan bao gồm: chương trình giảng dạy, người dạy và môi trường học tập. Chương trình giảng dạy với nội dung thu hút, kết hợp đa dạng các hoạt động cũng như sắp xếp thời lượng dạy và học phù hợp sẽ tạo hứng thú cho người học. Người dạy đóng vai trò quan trọng trong việc giúp cho học sinh say mê, yêu thích môn học thể hiện qua năng lực sư phạm, trình độ chuyên môn, thái độ trong việc tổ chức, điều khiển quá trình dạy - học. Đây được xem là yếu tố quan trọng tạo nên hứng thú ở người học. Điều kiện cơ sở vật chất: tài liệu, sách vở, phương tiện dạy học. Tuy không phải là yếu tố quyết định nhưng là yếu tố cần thiết tác động đến kết quả học tập của người học. Môi trường học tập: là không khí lớp học, mối quan hệ với bạn bè, thầy cô... trong tập thể có nề nếp,

có sự thi đua học tập cũng là yếu tố giúp học sinh cảm thấy dễ chịu, nhiệt tình tham gia các hoạt động với các bạn trong giờ học.

3.3. Thực trạng phương pháp dạy học ngành Hướng dẫn du lịch, Trường Trung cấp Văn hoá, Thể thao và Du lịch Bắc Giang

Hệ thống các phương pháp dạy học tại trường hiện nay như: diễn giảng, đàm thoại, suy nghĩ - từng cặp - chia sẻ, giải quyết vấn đề, dạy học theo nhóm, luyện tập và thực hành, đóng vai, tham quan thực tế và hướng dẫn đọc tài liệu đều được giảng viên sử dụng trong quá trình dạy học các môn học ngành Hướng dẫn du lịch.

Ba phương pháp dạy học rất thường xuyên được giảng viên áp dụng chiếm tỷ trọng cao nhất theo thứ bậc giảm dần là: phương pháp dạy học diễn giảng, phương pháp dạy học hướng dẫn đọc tài liệu và phương pháp dạy học đàm thoại. Phương pháp dạy học tham quan thực tế và đóng vai là hai phương pháp sinh viên đánh giá ít được giáo viên áp dụng trong quá trình dạy học.

3.4. Giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm tạo hứng thú đối với học sinh ngành Hướng dẫn du lịch

Thay đổi phương pháp dạy học theo hướng tích cực, giáo viên nên là người định hướng. Giáo viên nên hướng dẫn kế hoạch học tập rõ ràng, mục tiêu học tập đầy đủ vào ngay buổi học đầu tiên, giúp học sinh nắm vững những nhiệm vụ học tập của mình. Tổ chức tốt bài giảng. Cấu trúc nội dung giảng dạy cần xác định mục tiêu rõ ràng, tổ chức nhiều hoạt động, như: lớp học đảo ngược, trò chơi, thảo luận nhóm, bài tập, tình huống, thay đổi phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy vai trò trung tâm của người học, chuyển từ vai trò là người trình bày sang hỏi đáp, đặt các vấn đề để học sinh thảo luận, tìm hiểu và rút ra bài học. Ứng dụng phương tiện dạy học và công nghệ thông tin trong dạy học

Liên kết giữa lý luận bài học với thực tiễn cuộc sống. Trong quá trình giảng dạy, giáo viên không nên chỉ gói gọn truyền đạt những kiến thức trong giáo trình của môn học đó mà không hoặc liên hệ với thực tiễn. Như vậy, sẽ tạo cho học sinh có thái độ nhàm chán và tẻ nhạt. Điểm mấu chốt trong giảng dạy các môn chuyên ngành Hướng dẫn du lịch là phải cho học sinh thấy được mối liên hệ giữa môn học với cuộc sống thực tiễn, đó cũng chính là làm rõ được vai trò của môn học này. Học sinh sẽ nhận thức được rằng những tri thức của các môn học mang lại là hoàn toàn bổ ích vì nó giúp học sinh rèn luyện, phát triển và nâng cao một số kỹ năng đối với cuộc sống cũng như nghề nghiệp chuyên môn của học sinh sau này.

Thay đổi môi trường học tập và quan hệ giữa thầy và trò. Với việc làm này, một mặt giúp giáo viên có thể kiểm tra, đánh giá được trình độ hiểu biết của

người học. Đồng thời, phát hiện ra những lỗ hổng kiến thức mà học sinh chưa nắm bắt được. Từ đó, nếu cần giáo viên có thể thay đổi phương pháp dạy học sao cho phù hợp trình độ nhận thức của người học và hướng đến phương pháp giảng dạy tiếp cận năng lực người học. Nhằm giúp học sinh có thể nắm bắt được những kiến thức mà giáo viên muốn truyền đạt một cách hiệu quả nhất. Tăng cường tương tác giữa thầy và trò vừa kích thích sự tập trung của học sinh, vừa tránh được tính thụ động trong giảng dạy phát huy được tính tích cực của học sinh.

Lựa chọn và bổ sung các hình thức khích lệ. Đối với những học sinh tích cực tham gia phát biểu ý kiến để xây dựng bài, giáo viên giảng dạy môn học đó nên có các hình thức khen thưởng, khích lệ bằng cách cộng từ: 0.5 cho đến 1 điểm vào điểm kiểm tra thường kỳ. Như vậy, sẽ tạo thêm động lực góp phần kích lệ học sinh không ngừng phấn đấu, nỗ lực tích cực tham gia xây dựng bài để mang về cho bản thân học sinh những điểm thưởng.

4. Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo học sinh ngành Hướng dẫn du lịch tại Trường Trung cấp Văn hoá, Thể thao và Du lịch Bắc Giang

4.1. Đổi mới công tác tuyển sinh, nâng cao chất lượng học sinh đầu vào

- Kế hoạch hóa công tác tuyển sinh xây dựng chiến lược và chính sách tuyển sinh

- Tăng cường công tác tuyên truyền, tư vấn định hướng nghề nghiệp và phân luồng sau THCS

- Nâng cao năng lực đội ngũ tham gia công tác tuyển sinh

- Nâng cao chất lượng đào tạo và xây dựng quảng bá thương hiệu đối với ngành Hướng dẫn du lịch

- Tăng cường phối hợp với các doanh nghiệp, các tổ chức chính trị- xã hội trong công tác tuyển sinh và đào tạo, giải quyết việc làm sau đào tạo

4.2. Phát triển đội ngũ nhà giáo và nâng cao năng lực nghiệp vụ đối với nhà giáo giảng dạy ngành Hướng dẫn du lịch

Một là, đội ngũ giáo viên cần được bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ trong giảng dạy và cập nhật về phương pháp giảng dạy hiện đại. Công tác bồi dưỡng này cần tiến hành hàng năm và được thực hiện bởi các chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực du lịch.

Hai là, giáo viên cần chú ý bồi dưỡng và tự bồi dưỡng trong việc thiết kế bài giảng, tổ chức bài giảng và các kỹ thuật sư phạm cần thiết.

4.3. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đào tạo ngành Hướng dẫn du lịch

- Thứ nhất, giải pháp lâu dài: xây dựng đề án mở rộng trụ sở, xây dựng trường giai đoạn hai trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để có điều kiện tốt, đáp ứng yêu cầu thực hiện chức năng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nguồn nhân lực du lịch của địa phương. Tiếp tục được đầu tư nâng cấp hệ thống nhà làm việc, giảng đường, phòng hội thảo, xây dựng ký túc xá, phòng học thực hành các chuyên ngành trong nhà trường, bao gồm cả ngành Hướng dẫn du lịch.

- Thứ hai, giải pháp trước mắt:

+ Thực hiện chủ trương xã hội hóa trong việc nâng cấp trang thiết bị phòng học như: điều hòa, tăng âm loa đài, vệ sinh môi trường... quá trình đó cần chú ý đến chất lượng, số lượng, dự kiến thời gian sử dụng, hỏng hóc, phương án thay thế.

+ Nâng cấp trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác giảng dạy ngành Hướng dẫn du lịch phải được tiến hành đồng bộ, định kỳ được kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế bảo đảm đáp ứng điều kiện làm việc, giảng dạy, học tập và sinh hoạt của cán bộ giáo viên và học sinh.

4.4. Áp dụng bộ tiêu chuẩn nghề Du lịch VTOS trong đào tạo học sinh ngành Hướng dẫn du lịch

Căn cứ vào điều kiện thực tiễn, Nhà trường có thể nghiên cứu áp dụng thực hiện các tiêu chuẩn sau:

- Đối với chương trình đào tạo, tài liệu dạy học
- Đối với các phương pháp, hình thức dạy học, kiểm tra đánh giá
- Nghiên cứu khoa học và liên kết để đào tạo theo bộ tiêu chuẩn VTOS

4.5. Tăng cường công tác quản lý và giáo dục học sinh

Hằng năm, vào năm học mới, Nhà trường triển khai "Tuần sinh hoạt chính trị đầu khóa", quán triệt tới học sinh các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là các Nghị định của chính phủ về đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị, phòng chống các tệ nạn xã hội,...

Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, khoa, ban, Đoàn Thanh niên với đội ngũ giáo viên chủ nhiệm, đội ngũ cán bộ lớp và gia đình học sinh trong việc quản lý, giám sát, đôn đốc, nhắc nhở việc thực hiện quy định trong học tập và rèn luyện của học sinh, gần gũi nắm bắt kịp thời diễn biến bất thường về tình cảm, tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của học sinh; đặc biệt là

những học sinh cá biệt, học sinh có hoàn cảnh khó khăn để cùng bàn bạc, đề xuất các biện pháp xử lý, hỗ trợ kịp thời.

Ban Công tác Học sinh sinh viên phân công cán bộ chuyên trách định kỳ hàng tuần và đột xuất tổ chức kiểm tra ngoại trú, nắm bắt tình hình ăn ở, việc chấp hành nội quy, quy định tại nơi cư trú của học sinh, cập nhật họ tên, địa chỉ, số điện thoại của chủ nhà trọ, Trưởng Ban Ký túc xá sinh viên tỉnh để phối hợp quản lý. Hàng tháng dự giao ban với các Trưởng khu dân cư và Công an phường, từ đó có biện pháp can thiệp và kịp thời xử lý, nhắc nhở các trường hợp vi phạm để xây dựng đội ngũ học sinh có ý thức kỷ luật tốt, tự giác, nghiêm túc trong việc chấp hành nội quy, quy định của nhà trường cũng như của địa phương.

Thành lập và thường xuyên kiện toàn đội Thanh niên xung kích.

Định kỳ hàng năm, Trường tổ chức phát phiếu trưng cầu ý kiến, ghi nhận phản ánh của học sinh về mọi lĩnh vực giảng dạy, học tập và sinh hoạt. Đặc biệt, Hiệu trưởng công khai số điện thoại nóng để tất cả cán bộ, viên chức, học sinh kịp thời phản ánh mọi diễn biến với Nhà trường. Định kỳ hàng năm, Hiệu trưởng và các phòng chức năng trực tiếp giao ban đối thoại với cán bộ lớp, gặp mặt toàn thể học sinh, giải đáp những thắc mắc, giải quyết kịp thời những đề xuất, kiến nghị chính đáng của học sinh, qua đó giúp các em thấy được vai trò làm chủ của mình và yên tâm học tập.

Nhà trường cần đẩy mạnh việc giáo dục đạo đức, phong cách, lối sống, kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho học sinh. Vào những dịp lễ lớn, Đoàn Thanh niên phối hợp với các phòng ban chức năng trong trường tổ chức hoạt động ngoại khoá như giao lưu văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao, sinh hoạt chính trị, tọa đàm về phương pháp học tập, về hoàn thiện kỹ năng trong giao tiếp ứng xử... tạo môi trường sinh hoạt văn hoá lành mạnh, góp phần hạn chế, ngăn ngừa các hành vi tiêu cực và tệ nạn xã hội trong học sinh.

4.6. Nâng cao hiệu quả dạy ngoại ngữ cho học sinh ngành Hướng dẫn du lịch

- Tăng cường nhận thức về học và sử dụng ngoại ngữ cho học sinh ngành Hướng dẫn du lịch

- Đổi mới nội dung và phương pháp dạy học ngoại ngữ cho học sinh ngành Hướng dẫn du lịch

- Nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ giảng dạy tiếng anh giao tiếp cho giáo viên

- Phát triển các chương trình đào tạo, tài liệu giảng dạy, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ du lịch song song với đào tạo ngoại ngữ theo định hướng ứng dụng, kết hợp đào tạo

4.7. Nâng cao chất lượng công tác thực tập tốt nghiệp

- Về phía Nhà trường: Tuyên truyền nhận thức cho học sinh trước khi đi thực tập về tầm quan trọng của việc liên hệ thực tập nghiêm túc tại các đơn vị, các em cần loại bỏ tư tưởng đáng phê phán "copy báo cáo", "thực tập trên giấy"... Đồng thời, quản lý nghiêm khắc thời gian thực tập của học sinh.

- Về phía học sinh: Bản thân mỗi học sinh phải nhận thức được rằng mỗi kỳ thực tập rất quan trọng đối với tương lai của mình. Học sinh cần chủ động hơn trong việc tìm kiếm đơn vị cũng như vị trí thực tập phù hợp với chuyên ngành học, có ý thức chấp hành tốt nội quy đơn vị đi thực tập, cũng như những quy định của giáo viên hướng dẫn, luôn có tinh thần học hỏi và cầu tiến.

- Đối với giáo viên hướng dẫn: Giáo viên tự học tập và bồi dưỡng để không ngừng nâng cao năng lực của bản thân. Giáo viên hướng dẫn cần có sự cải tiến trong nội dung bài báo cáo hướng tới nâng cao tính thực tiễn, ứng dụng đối với học sinh; cần tiếp cận nhiều hơn với doanh nghiệp và nhiệt tình hơn nữa với học sinh.

- Đối với các doanh nghiệp: cần có sự quản lý chặt chẽ hơn như cử một cán bộ phụ trách theo dõi quá trình thực tập để nhật ký các hoạt động của học sinh. Doanh nghiệp cần duy trì, phối hợp thường xuyên với nhà trường để gắn kết tính thực tiễn cho quá trình thực tập của học sinh.

4.8. Xây dựng mối liên hệ trong đào tạo ngành Hướng dẫn du lịch giữa Nhà trường với doanh nghiệp

Thứ nhất, Nhà trường cùng các doanh nghiệp nỗ lực hành cần tăng cường gắn kết triển khai đào tạo nhân lực bằng nhiều hình thức tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo và đào tạo lại cho nguồn nhân lực du lịch.

Thứ hai, trường xây dựng và thực hiện linh hoạt chính sách hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp, tăng cường sự tham gia toàn diện của doanh nghiệp trong các hoạt động đào tạo nghề nghiệp; triển khai mô hình gắn kết doanh nghiệp vào trong nhà trường, xem doanh nghiệp là ngôi trường thứ hai của người học. Đồng thời, đa dạng hóa các mô hình, hình thức, loại hình, trình độ đào tạo; thực hiện phương châm vừa đảm bảo chất lượng, vừa đáp ứng nhu cầu đa dạng của người học, nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động,...

Thứ ba, đối với doanh nghiệp, có thể cùng tham gia đào tạo bằng cách đánh giá, phản biện nội dung chương trình để nhà trường cải tiến, chỉnh sửa phù hợp thực tế; cử các cán bộ doanh nghiệp có kinh nghiệm trực tiếp giảng dạy trong giờ học ngoại khóa tại nhà trường hoặc doanh nghiệp,... Về phía nhà

trường, sẽ chủ động cập nhật, đổi mới chương trình theo hướng linh hoạt trên cơ sở đáp ứng chuẩn đầu ra phù hợp yêu cầu doanh nghiệp; có kế hoạch cụ thể trong việc mời đại diện doanh nghiệp hợp tác trong đào tạo, trong đó phải thắt chặt mối quan hệ với các cựu học sinh, bởi đây là kênh kết nối hữu hiệu giữa nhà trường và doanh nghiệp. Có như vậy, việc liên kết trong công tác đào tạo nguồn nhân lực du lịch giữa nhà trường và doanh nghiệp mới có thể mang lại hiệu quả cao.

Thứ tư, đối với chính quyền địa phương, cần có cơ chế chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp trong quá trình thu hút nguồn nhân lực thông qua các dự án đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, như hỗ trợ về cơ sở vật chất, vay vốn ưu đãi, xúc tiến các hoạt động thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào Bắc Giang trong lĩnh vực du lịch. Đồng thời, tiếp tục duy trì các chính sách như: hỗ trợ, định hướng nghề nghiệp cho học sinh, đặc biệt là học sinh tốt nghiệp THCS tham gia học nghề.

5. Tổ chức hội thảo khoa học

Hội thảo khoa học được tổ chức vào ngày 21/8/2024. Có 3 ý kiến tham luận trực tiếp tại hội trường và các ý kiến nhận xét trong Hội thảo.

Các ý kiến thảo luận cơ bản nhất trí với báo cáo đề dẫn tại hội thảo. Đồng thời đề cập đến một số vấn đề thực trạng du lịch hiện nay và các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo ngành hướng dẫn du lịch.

IV. Kết luận

Trên cơ sở kết quả của nghiên cứu là rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về công tác đào tạo học sinh ngành hướng dẫn du lịch, phân tích thực trạng công tác đào tạo và các yếu tố ảnh hưởng đến hứng thú học tập của học sinh, thực trạng phương pháp dạy học ngành hướng dẫn du lịch tại Trường Trung cấp Văn hoá, Thể thao và Du lịch Bắc Giang, từ đó đề xuất các giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm tạo hứng thú học tập đối với học sinh ngành Hướng dẫn du lịch và giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo ngành Hướng dẫn du lịch tại Trường Trung cấp Văn hoá, Thể thao và Du lịch Bắc Giang. Cụ thể:

Về lý luận và thực tiễn, nghiên cứu đã hệ thống hoá lý luận về một số khái niệm là Nguồn nhân lực, Nguồn nhân lực du lịch, Đào tạo, Chất lượng đào tạo; kinh tế về sự phát triển du lịch, quan niệm của xã hội về bằng cấp và nghề nghiệp, những ảnh hưởng của công nghệ đến sự phát triển của du lịch, chính sách pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, nghiên cứu cũng chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến công tác đào tạo nhân lực tại các trường trung cấp, cao đẳng về du lịch đó là nhân tố thuộc môi trường ngành và Nhân tố nội tại từng trường.

Về thực trạng công tác đào tạo học sinh ngành Hướng dẫn du lịch, trên cơ sở phân tích thực trạng về công tác tuyển sinh và chất lượng học sinh đầu vào ngành Hướng dẫn du lịch; Chương trình đào tạo ngành Hướng dẫn du lịch; Đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo tham gia giảng dạy ngành Hướng dẫn du lịch; Cơ sở vật chất hỗ trợ, phục vụ đào tạo ngành Hướng dẫn du lịch; Công tác tổ chức các hoạt động đào tạo; Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh chuyên ngành Hướng dẫn du lịch giai đoạn 2019 - 2024

Về phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hứng thú học tập của học sinh ngành Hướng dẫn du lịch tại Trường Trung cấp Văn hoá, Thể thao và Du lịch Bắc Giang đó là Chất lượng đầu vào của học sinh ngành Hướng dẫn du lịch; Những thuận lợi, khó khăn học sinh ngành Hướng dẫn du lịch học tập tại Trường; Biểu hiện thái độ hứng thú học tập và phân tích thực trạng phương pháp dạy học ngành Hướng dẫn du lịch, Trường Trung cấp Văn hoá, Thể thao và Du lịch Bắc Giang.

Từ những phân tích ở trên đưa ra các giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm tạo hứng thú học tập đối với học sinh ngành Hướng dẫn du lịch và đề xuất 08 giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo ngành Hướng dẫn du lịch tại Trường Trung cấp Văn hoá, Thể thao và Du lịch Bắc Giang: Đổi mới công tác tuyển sinh, nâng cao chất lượng học sinh đầu vào; Phát triển đội ngũ nhà giáo và nâng cao năng lực nghiệp vụ đối với nhà giáo giảng dạy ngành Hướng dẫn du lịch; Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đào tạo ngành Hướng dẫn du lịch; Áp dụng bộ tiêu chuẩn nghề du lịch VTOS trong đào tạo học sinh ngành Hướng dẫn du lịch; Tăng cường công tác quản lý và giáo dục học sinh; Nâng cao hiệu quả dạy ngoại ngữ cho học sinh ngành Hướng dẫn du lịch; Nâng cao chất lượng công tác thực tập tốt nghiệp cho học sinh; Xây dựng mối liên hệ trong đào tạo ngành Hướng dẫn du lịch giữa Nhà trường với doanh nghiệp.

V. Kiến nghị, đề xuất

1. Đối với nhà trường

Nâng cao chất lượng đào tạo và xây dựng quảng bá thương hiệu đối với ngành Hướng dẫn du lịch; Tăng cường phối hợp với các doanh nghiệp, các tổ chức chính trị- xã hội trong công tác tuyển sinh và đào tạo, giải quyết việc làm sau đào tạo cho học sinh và đào tạo lại nguồn nhân lực du lịch.

2. Đối với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Bắc Giang

Quan tâm hơn nữa đến công tác đầu tư xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian tới. Chỉ đạo các phòng, đơn vị có liên quan thuộc Sở VH-TT-DL về xây dựng cơ chế phối hợp trong đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực du lịch.

3. Đối với Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Giang

Tăng cường xúc tiến các hoạt động thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào Bắc Giang về lĩnh vực du lịch. Đồng thời, tiếp tục duy trì các chính sách định hướng nghề nghiệp, hỗ trợ học phí đối với học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở tham gia học nghề./.

VI. Tài liệu tham khảo

1. Bộ Chính trị (2017), Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị khóa XII về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.
2. Ban chấp hành Trung ương Đảng (2013), Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế
3. Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2014), Luật Giáo dục nghề nghiệp
4. Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2019), Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019
5. Văn kiện Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XIII
6. Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội (2021), Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ban hành điều lệ Trường Trung cấp
7. Phạm Minh Hạc (2001), Nghiên cứu con người và nguồn nhân lực đi vào Công nghiệp hóa, Hiện đại hóa, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội
8. Phan Văn Khá (2006), Chất lượng đào tạo nhân lực trong cơ chế thị trường, tạp chí Khoa học Giáo dục, số 10/2006.
9. Khoa Kinh tế Lao động và Dân số, Trường đại học Kinh tế Quốc dân (2004), Giáo trình Quản trị nhân lực, Hà Nội.
10. Phạm Thành Nghị (2000), Quản lý chất lượng giáo dục đại học, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội
11. Nghị quyết 112/NQ-TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Giang về việc phát triển du lịch giai đoạn 2021- 2025 và định hướng đến năm 2030
12. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 14/4/2017 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trong đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.
13. Viện nghiên cứu phát triển du lịch (2013), Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030.

14. Nguyễn Thị Kim Anh (2021), Đánh giá những yếu tố ảnh hưởng đến hứng thú học tập của học sinh, sinh viên tại trường Cao đẳng du lịch Huế
15. Piagert (1999), *Tâm lý và Giáo dục học*. NXB Giáo dục, Hà Nội.
16. Phan Trọng Ngọ (2015), *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*. NXB Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.
17. Phùng Văn Bộ (2001), Một số vấn đề về phương pháp giảng dạy và nghiên cứu triết học, NXB Giáo dục, Hà Nội.
18. Robert J. Marzano, Debra J. Pickering & Jane E. Pollock. (2013), Các phương pháp dạy học hiệu quả, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
19. Trần Khánh Đức (2013), *Lý luận và phương pháp dạy học hiện đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
20. Trần Thị Hương, Nguyễn Đức Danh (2017), *Tổ chức hoạt động dạy học đại học*. NXB Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.
21. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Giang, Báo cáo số 362/BC-SVHTTDL ngày 22/11/2023 Kết quả công tác phát triển du lịch năm 2023, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024.
22. Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030;
23. Nghị quyết số 112-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
24. Tiêu chuẩn nghề du lịch Việt Nam VTOS, Tổng cục du lịch, Hà Nội 2015;
25. Nguyễn Thị Lan Hương (2016), “Đào tạo du lịch tại các trường đại học và cao đẳng - hội nhập và phát triển”, Hội thảo Khoa học Nâng cao chất lượng đào tạo văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao và du lịch theo hướng chuẩn quốc gia và khu vực;
26. Nguyễn Văn Lưu (2016), “Liên kết ba nhà để đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao trong cộng đồng ASEAN”, Hội thảo Khoa học Nâng cao chất lượng đào tạo văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao và du lịch theo hướng chuẩn quốc gia và khu vực;
27. Trường Trung cấp Văn hoá, Thể thao và Du lịch Bắc Giang, Báo cáo Kết quả khảo sát các nội dung thuộc đề tài khoa học cấp cơ sở “Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo ngành Hướng dẫn du lịch tại Trường Trung cấp Văn hoá, Thể thao và Du lịch Bắc Giang” năm 2024

28. Trường Trung cấp Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Giang, Chương trình đào tạo hệ trung cấp chính quy ngành Hướng dẫn du lịch năm 2017, 2020, 2022.

29. Trường Trung cấp Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Giang, Sổ hồ sơ tuyển sinh năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023.

30. Trường Trung cấp Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Giang, Sổ kết quả học tập năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.

31. Viện nghiên cứu phát triển du lịch (2013), Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030.

32. UBND tỉnh Bắc Giang (2020), Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 12/10/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về quy định định mức xây dựng dự toán quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI



Th.s Trần Trang Nhung

CƠ QUAN CHỦ TRÌ HIỆU TRƯỞNG



Th.s Trần Mai Phong